TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HS-ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Đào Tiến Hùng và ông Đào Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Trịnh Hồng S, sinh năm 1997, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 23 tháng 7 năm 2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lã Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

3. Anh Đoàn Hải Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

4. Chị Lưu Thùy P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Lưu Tuấn D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/7/2017, Lã Văn H sinh năm 1985; trú tại thôn 4, xã Đ, thành phố P và Hoàng Quốc T sinh năm 1982; trú tại tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam gặp nhau tại vườn hoa Nam Cao thành phố P. H rủ T đi mua ma túy đá về sử dụng, T đồng ý. H lấy điện thoại di động của mình gọi điện cho Trịnh Hồng S nói "để cho anh cái ba trăm", S hiểu ý H nói là muốn mua của mình 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. S đồng ý, H hẹn S đến đường T thuộc tổ 5, phường L, thành phố P. S mượn xe mô tô BKS 90H8 - 93.. của Đoàn Hải Đ và cầm gói ma túy đá đến điểm hẹn gặp H và T đang đứng ở đó, S đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, hàn kín bên trong có ma túy đá. H cầm túi ma túy đá bỏ vào túi áo ngực bên trái rồi đưa cho S 300.000đ (01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ), S cầm tiền bỏ vào túi quần đùi phía trước bên trái thì bị Cảnh sát phòng chống ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

Thu trong túi quần bên trái S đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu trong túi quần bên phải S đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02. Tạm giữ của Trịnh Hồng S 01 xe mô tô BKS 90H8 - 93.., kèm theo 01 chìa khóa của xe.

Thu trong túi áo ngực bên trái H đang mặc 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03; thu trong túi quần soóc bên trái H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh, đen đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT04 và 04 vé xổ số lô tô Hà Nam, loại vé 5.000đ mở thưởng ngày 23/7/2017 được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT05.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trịnh Hồng S tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 144/PC54-MT ngày 26/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu QT03 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1g (không phẩy một gam).

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 16 giờ ngày 21/7/2017 tại cầu H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Trịnh Hồng S đã bán trái phép cho Lã Văn H 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Số ma túy này H và T đã sử dụng hết.

Nguồn gốc số ma túy Trịnh Hồng S bán trong các ngày 21 và 23 tháng 7 năm 2017, S khai mua của một người đàn ông tên T tại khu vực đường cạnh Trường trung học phổ thông P, thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. S không biết cụ thể địa chỉ của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hồng S khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Hải Đ không có ý kiến đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 31/Ctr-VKS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Trịnh Hồng S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng S từ 08 đến 09 năm tù; phạt bổ sung Trịnh Hồng S từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng, những vật chứng có giá trị sử dụng sung quỹ Nhà nước; truy thu số tiền 300.000đ mà bị cáo S bán ma túy ngày 21/7/2017, sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo và Kiểm sát viên đều nhất trí đề nghị tiếp tục xét xử; Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án, tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2017, tại đường T thuộc tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Trịnh Hồng S đã bán trái phép 0,1gam Methamphetamine cho Lã Văn H với giá 300.000đ thì bị Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, vào khoảng 16 giờ ngày 21/7/2017, tại cầu H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Trịnh Hồng S còn bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Lã Văn H với giá 300.000đ. Số ma túy trên H và T đã sử dụng hết.

Hành vi của bị cáo Trịnh Hồng S đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của Trịnh Hồng S thấy rằng: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại, mức độ nguy hiểm của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng và còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu phòng, chống loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng này giai đoạn hiện nay.

Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Trịnh Hồng S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình khai báo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội (bà Lại Thị V) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S là phù hợp với điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo S vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Hồng S như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 144/PC54-MT là mẫu hoàn trả sau giám định có ký hiệu QT03 cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia của Trịnh Hồng S (vỏ nhựa màu đen, số Model: 105, trong máy lắp một sim Vinaphone, kèm theo một cục pin) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone của Lã Văn H (vỏ nhựa màu xanh, số Model: X6319, trong máy có lắp 01 sim Viettel, kèm theo một cục pin) mà S, H đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cùng số tiền 300.000đ tạm giữ của Trịnh Hồng S do bán ma túy cho Lã Văn H ngày 23/7/2017 mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với pháp luật. Riêng 04 vé xổ số lô tô Hà Nam, loại vé 5.000đ tạm giữ của Lã Văn H không trúng thưởng, H không đề nghị trả lại nên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90H8 - 93… tạm giữ của Trịnh Hồng S, quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là của chị Lưu Thùy P, nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Việc S sử dụng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy, chủ sở hữu không biết. Ngày 18/10/2017, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại chiếc xe máy cho chị Lưu Thùy P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về số tiền 300.000đ do Trịnh Hồng S bán ma túy cho Lã Văn H và Hoàng Quốc T ngày 21/7/2017 mà có, chưa thu giữ được nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với Lã Văn H là người nghiện ma túy đã có hành vi mua, cất giữ trái phép Methamphetamine để sử dụng nhưng lượng Methamphetamine thu được của H dưới 01 gam và H chưa có tiền án về các tội "Tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma tuý". Theo quy định tại điểm 3.6 và 3.7 mục II Thông tư liên tịch số 17/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, hành vi đó không cấu thành tội phạm. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã xử phạt hành chính đối với H là phù hợp pháp luật. Riêng Hoàng Quốc T là người nghiện ma túy có hành vi đi cùng Lã Văn H mua Methamphetamine của Trịnh Hồng S để sử dụng các ngày 21 và 23/7/2017, nhưng T không tham gia vào việc mua và cất giữ ma túy cùng Lã Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt được T trực tiếp sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Quốc T.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; và Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trịnh Hồng S 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong số 144/PC54-MT là mẫu vật hoàn trả ký hiệu QT03.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, Model: 105, số IMEI 357139/06/036852/4, trong máy lắp 01 sim Vinaphone và một cục pin của máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, vỏ nhựa màu xanh, Model: X6319, số IMEI 1: 355608073693096, IMEI 2: 355608073693104, trong máy lắp một sim Viettel và một cục pin của máy.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam với Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam ngày 06/11/2017).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số 53, lập ngày 06/11/2017.

Buộc bị cáo Trịnh Hồng S phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bán ma túy ngày 21/7/2017 để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Hồng S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Đức Thủy